

Số: /BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**  
**HIỆN TRẠNG CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2017-2020**

Căn cứ Công văn số 3625/UBND-KTTH ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo hiện trạng về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

**I. Các khoản thu và văn bản áp dụng**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT<sup>1</sup> và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Kon Tum<sup>2</sup>, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum<sup>3</sup>, cụ thể:

**1. Học phí**

Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống

---

<sup>1</sup> Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 21/07/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2017-2018; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của HĐND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2018-2019; Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 18/07/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt phương án giá dịch vụ trông giữ xe tại các trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>3</sup> Sở GDĐT hướng dẫn tại các văn bản: Công văn số 1173/SGDĐT-KHTC ngày 06/9/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2017-2018 và Công văn số 1172/SGDĐT-KHTC ngày 06/9/2017 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giá dịch vụ GDĐT, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2017-2018; Công văn số 1066/SGDĐT-KHTC ngày 01/9/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2018-2019 và Công văn số 1065/SGDĐT-KHTC ngày 01/9/2018 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giá dịch vụ GDĐT, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2018-2019; Công văn số 1111/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2019-2020 và Công văn số 1753/SGDĐT-KHTC ngày 03/9/2019 về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giá dịch vụ GDĐT, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2019-2020; Công văn số 1314/SGDĐT-KHTC ngày 23/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập đến hết năm 2020.

giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP. Mức thu học phí thực hiện theo các Nghị quyết ban hành hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Mức thu học phí chưa tính đủ chi phí đào tạo, mà chỉ mang tính chất hỗ trợ cho cơ sở giáo dục công lập.

## **2. Khoản thu Bảo hiểm Y tế học sinh**

Thực hiện theo Luật Bảo hiểm Y tế và các văn bản dưới luật<sup>4</sup>. Đây là khoản thu bắt buộc, các cơ sở giáo dục thu của HSSV để chuyển cho cơ quan Bảo hiểm xã hội (nhà trường thu hộ cho BHXH).

## **3. Khoản thu dạy thêm, học thêm trong nhà trường**

Các đơn vị tổ chức dạy thêm học thêm thực hiện theo các văn bản: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 19/02/2014 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ mức chi phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy thêm học thêm; Công văn số 1225/SGDĐT-TTr ngày 25/10/2011 của Sở GD&ĐT về việc cấm DTHT ở cấp Tiểu học; Công văn số 952/SGDĐT-TTr ngày 08/8/2016 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện các quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Về chi nguồn dạy thêm học thêm trong nhà trường, các đơn vị thực hiện như sau: 2% nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (theo quy định của Bộ Tài chính về thuế); 70% chi cho giáo viên trực tiếp dạy thêm; 28% chi cho các nội dung: công tác quản lý DTHT của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất cho dạy thêm; chi thực hiện cải cách tiền lương.

Học sinh có nhu cầu học thêm thì đăng ký. Mức thu nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh. Các cơ sở giáo dục công lập cụ thể hóa nội dung chi tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường vào Quy chế chi tiêu nội bộ để làm căn cứ thực hiện.

## **4. Về quỹ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

---

<sup>4</sup> Mức đóng BHYT HSSV bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm tham gia nhân (X) với số tháng tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT (trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% mệnh giá thẻ, HSSV đóng 60% mệnh giá thẻ). Hiện nay tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng. Cụ thể mức đóng BHYT cho mỗi học sinh/01 tháng là: 1.490.000 đồng x 4,5% = 67.050 đồng, trong đó: ngân sách nhà nước hỗ trợ 40% là: 26.820 đồng; **HSSV đóng 60% là: 40.230 đồng.**

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh là chủ thể quản lý quỹ này.

Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản nhắc nhở, chỉ đạo một số nội dung liên quan: Nhà trường không được lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT; Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ được thu các khoản phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Ban đại diện cha mẹ học sinh **không được thu các khoản:** bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

## **5. Các khoản thu, chi về huy động xã hội hóa**

**5.1. Về thu, chi tài trợ:** Thực hiện theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trước khi thực hiện, các cơ sở giáo dục phải xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, trình cơ quan quản lý (Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo phân cấp) thẩm định, phê duyệt (Điều 5 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT).

**5.2. Về thu, chi học bổng, trợ cấp:** Thực hiện theo Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 của Bộ GDĐT quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

## **6. Về các khoản thu có tính chất dịch vụ, phục vụ học sinh**

**6.1. Về giữ xe cho học sinh:** Các cơ sở GDĐT thực hiện theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án giá dịch vụ trông giữ xe tại các trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**6.2. Về thu, chi phục vụ bán trú ở các trường Phổ thông và Mầm non có điều kiện tổ chức bán trú thu tiền của cha mẹ học sinh** (trừ loại hình bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn): Thực hiện theo sự thỏa thuận giữa nhà trường và CMHS có nhu cầu cho con bán trú, thể hiện bằng Đơn đăng ký bán trú của CMHS và Biên bản thống nhất giữa Ban đại diện CMHS và Hiệu trưởng nhà trường về mức thu và các khoản chi phục vụ bán trú (tiền ăn, tiền chăm sóc bán trú, trang thiết bị phục vụ bán trú).

**7. Về một số hoạt động mang tính chất dịch vụ khác do nhà trường tự tổ chức thực hiện:**

Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ<sup>5</sup> quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các cơ sở GDĐT công lập có điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ..., sau khi đảm bảo nhiệm vụ chính của đơn vị, có thể tổ chức các hoạt động dịch vụ (như tổ chức các câu lạc bộ, dạy các môn tin học, ngoại ngữ, thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, kỹ năng sống ...) để tăng cường nguồn thu.

Đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, khi có nhu cầu tổ chức hoạt động mang tính chất dịch vụ mà đơn vị tự tổ chức thực hiện, đơn vị phải lập kế hoạch tổ chức hoạt động dịch vụ và dự toán thu, chi trình Sở GDĐT để xin chủ trương thực hiện; Đối với các đơn vị thuộc UBND các huyện, thành phố, thực hiện theo chỉ đạo của UBND các huyện, thành phố.

Khi tổ chức hoạt động dịch vụ có thu tiền, đơn vị phải đăng ký với cơ quan thuế, nộp thuế theo quy định. Sau khi trừ các chi phí liên quan và các khoản nộp NSNN theo quy định, phải trích tối thiểu 40% để thực hiện cải cách tiền lương<sup>6</sup>.

## **8. Về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:**

Trường hợp đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản công (như căn tin, hồ bơi, sân bóng đá, nhà làm việc ...) để cho thuê, liên doanh, liên kết, đề nghị lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Công văn số 2694/STC-QLGCS ngày 23/7/2020 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết.

Việc thu, chi thực hiện theo Đề án cho thuê/liên doanh/liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **II. Kết quả thực hiện các khoản thu**

<sup>5</sup> Nghị định 16/2015/NĐ-CP quy định chuyển tiếp: trong khi chưa ban hành hoặc sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực, các đơn vị sự nghiệp công theo từng lĩnh vực được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và các Nghị định hiện hành về tự chủ trong các lĩnh vực. Hiện nay CP chưa ban hành nghị định tự chủ trong lĩnh vực giáo dục nên vẫn áp dụng Nghị định 43/2006/NĐ-CP.

<sup>6</sup> Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số [38/2019/NĐ-CP](#) ngày 09/5/2019 của Chính phủ.

Năm học 2020-2021, toàn ngành có 376 cơ sở giáo dục với 5.742 lớp và 160.386 học sinh (trong đó có 93.311 học sinh DTTS); cán bộ quản lý (CBQL) 972; giáo viên 9.744 và 1.458 nhân viên

Hiện nay, hầu hết các cơ sở giáo dục công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ<sup>7</sup> với mức tự chủ tài chính một phần (nguồn thu đảm bảo từ trên 10% đến dưới 100% tổng chi thường xuyên) hoặc do NSNN đảm bảo toàn bộ (nguồn thu đảm bảo từ 10% trở xuống); toàn ngành chưa có đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Về mức thu các khoản thu (Phụ lục 1 kèm theo).

- Về số thu của các đơn vị trực thuộc Sở năm 2019 (Phụ lục 2 kèm theo)<sup>8</sup>.

### **III. Đánh giá các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường trong 03 năm học vừa qua.**

#### **1. Thuận lợi**

Trong những năm học vừa qua, các cơ sở giáo dục nhận được sự đồng thuận của chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh tham gia các khoản phí dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các đơn vị trường học. Việc tổ chức bán trú cũng là động lực để huy động trẻ em đến trường, giúp duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày, giáo dục các cháu kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm. Đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh trong việc gửi con em ăn và nghỉ trưa tại trường, hạn chế đưa đón, đảm bảo sức khỏe cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Việc đa dạng hóa các loại hình giáo dục đã tạo điều kiện bổ sung mặt mạnh cho nhau giữa các loại hình giáo dục, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao của xã hội.

Chế độ học phí và nguồn tài trợ, hỗ trợ từ cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội đã góp phần thực hiện tốt hơn công bằng trong giáo dục.

Nhận thức về việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường của các ngành, các cấp và cộng đồng được nâng lên một bước, đặc biệt là các cấp ủy Đảng, chính quyền đã nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác xã hội hoá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2. Những hạn chế và khó khăn**

Nhận thức về xã hội hóa ở một số cán bộ quản lý, giáo viên và người dân liên quan chưa đầy đủ; công tác xã hội hoá còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng và chưa huy động được tổng thể các nguồn lực để phát triển giáo dục - đào tạo của tỉnh nhà.

<sup>7</sup> Các đơn vị chưa được giao tự chủ tài chính là đơn vị mới thành lập hoặc mới sáp nhập..

<sup>8</sup> Sở GDĐT chưa tổng hợp được số thu của các đơn vị thuộc huyện/TP quản lý.

Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới và cơ chế hoạt động của các nhà trường công lập gây khó khăn nhất định cho việc huy động các nguồn lực cho các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường.

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường quy định chưa chặt chẽ, chưa bao quát; chưa đáp ứng nhu cầu trong việc đóng góp của các gia đình và người học; chưa tác động rõ đến việc điều chỉnh cơ cấu chi ngân sách để tạo cơ hội học tập trong xã hội, nâng cao điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Cơ chế hoạt động của các trường công lập chưa cho phép phát huy hết khả năng tích cực và sáng tạo của cơ sở, của giáo viên. Cơ chế tự chủ nhà trường về tài chính chưa được quan tâm, tạo điều kiện thực hiện.

Việc liên kết, liên doanh, cho thuê cơ sở vật chất còn chưa khai thác công suất tại các trường công lập và hiện còn gặp nhiều khó khăn ràng buộc.

### **3. Những nguyên nhân của hạn chế, khó khăn**

Hệ thống văn bản pháp quy về thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục vẫn còn những mặt chưa được cụ thể hoá; chưa có cơ chế để tạo sự đồng thuận xã hội cao.

Công tác tuyên truyền ở một số cơ quan, địa phương chưa được quán triệt đều khắp trong các lực lượng xã hội, chưa quán triệt sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của xã hội hóa giáo dục.

Điều kiện kinh tế của tỉnh, thu nhập của nhiều phụ huynh còn thấp; việc huy động các nguồn lực xã hội còn hạn chế.

### **4. Đánh giá tác động**

4.1. Đánh giá tác động đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong 03 năm học vừa qua:

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có tác động rất lớn trong việc huy động sự tham gia của xã hội vào phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đem lại hiệu quả tích cực cho các hoạt động chuyên môn ở các trường.

- Được sự đồng thuận của chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh tham gia các khoản phí dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường. Cũng chính từ chủ trương này, nhiều hoạt động giáo dục như trải nghiệm, thiện nguyện, giáo dục gắn với thực tiễn đã được tổ chức, đem lại sự hứng khởi và tạo được sự đồng thuận cao của xã hội. Qua đó, đánh giá được sự chăm lo của xã hội đối với công tác giáo dục.

- Việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp năm sau tăng hơn so với năm học trước. Duy trì được sĩ số học sinh, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày. Đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh trong việc gửi con em ăn và nghỉ trưa tại trường, hạn chế đưa đón, đảm bảo sức khỏe cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, trẻ được giáo dục kỹ năng sống.

4.2. Đánh giá tác động đối với các khoản thu chưa triển khai để phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ở các đơn vị:

Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nếu có quy định cụ thể, được làm một cách minh bạch và khoa học thì sẽ góp phần rất lớn trong việc giáo dục học sinh và sự phát triển của nhà trường về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Khi chưa thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường sẽ làm hạn chế nhu cầu trong việc đóng góp của các gia đình và người học; không tạo điều kiện cho các nhà trường tự chủ tài chính; không tác động rõ đến việc điều chỉnh cơ cấu chi ngân sách để tăng khả năng đóng góp của cha mẹ học sinh ở vùng thuận lợi và dành sự ưu tiên ngân sách nhà nước cho vùng sâu, vùng xa.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Căn cứ Luật Giáo dục 2019 và tình hình thực tế của tỉnh, đồng thời tham khảo mức giá các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục tại một số tỉnh bạn<sup>9</sup>, Sở GDĐT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục, định mức các khoản thu dịch vụ phù hợp với địa phương, làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục công lập nâng cao chất lượng giáo dục.

##### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các PGĐ (để theo dõi);
- Các phòng CMNV Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Trung**

<sup>9</sup> Bắc Giang, Thái Bình, Nghệ An ...